TAND HUYỆN YÊN ĐỊNH **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17-10-2019

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Nguyệt

2. Ông Nguyễn Văn Sấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án, TAND huyện Yên Định, Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND huyện Yên Định tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Đào – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXX-ST ngày 05 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị LTH - Sinh năm: 1986

Địa chỉ: Thôn 10, xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh NVĐ - Sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn 10, xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị LTH và anh NVĐ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/6/2019 và bản tự khai ngày 25/6/2019, nguyên đơn là chị LTH trình bày: Chị và anh NVĐ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng kết hôn ngày 02/3/2009 tại UBND xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 05 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh NVĐ không chịu tu chí làm ăn mà thường xuyên chơi bời, rượu chè, cờ bạc. Mặc dù chị LTH và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh NVĐ vẫn không sửa chữa được sai lầm mà còn đánh đập chị. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên hai bên gia đình đã thống nhất để chị LTH và anh NVĐ ly thân khoảng 1 năm, từ ngày 28/3/2018 để anh NVĐ có thời gian suy nghĩ và khắc phục những sai lầm, nhưng đến nay vợ chồng vẫn không đoàn tụ được.

Nay chị LTH xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh NVĐ.

Về con chung: Chị LTH khai vợ chồng có 02 con chung, các cháu tên là Q, sinh ngày 18/12/2009 và A, sinh ngày 22/7/2011. Chị LTH có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc cả hai cháu Q và A, không yêu cầu anh NVĐ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị LTH xác định vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/6/2019, bị đơn là anh NVĐ khai: Anh và chị LTH kết hôn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Yên Định vào tháng 3/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, bình thường như bao vợ chồng khác, kết hôn được khoảng hơn một năm vợ chồng cùng nhau vào Miền Nam làm ăn kinh tế. Khoảng tháng 8/2018 vợ chồng mới xảy ra mâu thuẫn khi vợ chồng đang cùng làm ăn ở chợ đầu mối Bình Điền, Quận Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh NVĐ phát hiện chị LTH có nhắn tin qua lại với người đàn ông khác, anh NVĐ nghi ngờ chị LTH có quan hệ bất chính với người này. Anh NVĐ đã khuyên chị LTH không nên tiếp tục mối quan hệ này nữa nhưng chị LTH không nghe mà dọn sang phòng khác ở riêng, kể từ đó vợ chồng không quan tâm hay bàn bạc gì với nhau. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên tháng 11/2018 anh về quê, còn chị LTH vẫn làm ăn trong Miền Nam, không về cùng anh. Nay chị LTH về làm đơn xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh sẽ bỏ qua những sai lầm của chị LTH để vợ chồng về đoàn tụ nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh NVĐ khai vợ chồng có 02 con chung, các cháu tên là Q, sinh ngày 18/12/2009 và A, sinh ngày 22/7/2011. Nếu vợ chồng phải ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết mỗi người nuôi một cháu. Anh trực tiếp chăm sóc cháu Q và chị LTH trực tiếp chăm sóc cháu A, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh NVĐ xét thấy tài sản chung của vợ chồng không có gì đáng kể, nên anh cũng thống nhất với chị LTH không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, các bên vẫn không thống nhất được về vấn đề hôn nhân, chị LTH yêu cầu được ly hôn nhưng anh NVĐ không đồng ý. Về con chung, chị LTH và anh NVĐ thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết mỗi người nuôi một cháu, chị LTH nuôi cháu Vân Anh, anh NVĐ nuôi cháu Anh Quân, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, HĐXX đã xác định đúng quan hệ tranh chấp và thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ án.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 147 Bộ luật

tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Về hôn nhân: Đề nghị xử cho chị LTH được ly hôn anh NVĐ.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Q cho anh NVĐ trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu A cho chị LTH trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Chị LTH phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh NVĐ là bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã L, huyện Yên Định nên việc Tòa án nhân dân huyện Yên Định giải quyết ly hôn là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp và tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định.

[2] Về hôn nhân:

Chị LTH và anh NVĐ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Yên Định ngày 02/3/2009 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian rồi phát sinh mâu thuẫn. Qua xác minh tại địa phương cũng như quá trình giải quyết tại Tòa án thì xác định nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chị LTH anh NVĐ là do anh NVĐ hay rượu chè, cờ bạc, bên cạnh đó anh NVĐ còn nghi ngờ chị LTH có quan hệ ngoại tình, nên vợ chồng không tin tưởng nhau, tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Sau khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng mỗi người sống và làm việc ở hai nơi khác nhau, mâu thuẫn kéo dài không có cách nào hàn gắn. Mặc dù anh NVĐ muốn vợ chồng về đoàn tụ nhưng không có biện pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị LTH vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị LTH và anh NVĐ đã đến mức trầm trọng. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị LTH được ly hôn anh NVĐ.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, các cháu tên là Q, sinh ngày 18/12/2009 và A, sinh ngày 22/7/2011. Tại phiên tòa các bên thống nhất được về việc nuôi con, phù hợp với nguyện vọng của con chung. Do vậy, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự, giao cho chị LTH được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A, anh NVĐ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị LTH phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị LTH được ly hôn anh NVĐ.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Giao cháu A, sinh ngày 22/7/2011 cho chị LTH trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Giao cháu Q, sinh ngày 18/12/2009 cho anh NVĐ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị LTH và anh NVĐ đều có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm.

Vì lợi ích của con, các bên đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị LTH phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2015/0003278 ngày 17/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa (Chị LTH đã nộp đủ án phí).

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Hoàng